

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN YÊN MÔ

C&B-----

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

của Dự án: “Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội
kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành,
huyện Yên Mô”

Địa điểm: Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN YÊN MÔ

-----&&-----

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

của Dự án: “Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội
kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành,
huyện Yên Mô”

Địa điểm: Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

CHỦ DỰ ÁN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
VŨ VĂN PHÚC

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	ii
DANH MỤC HÌNH	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	iii
1. Thông tin chung về dự án	1
1.1. <i>Tên dự án</i>	1
1.2. <i>Tên chủ dự án</i>	1
1.3. <i>Vị trí địa lý</i>	1
1.4. <i>Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án</i>	1
1.5. <i>Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án</i>	1
2. Các hạng mục công trình của dự án	2
2.1. <i>Các hạng mục công trình chính</i>	2
2.2. <i>Các hạng mục công trình phụ trợ</i>	3
3. Các tác động môi trường chính của dự án	3
3.1. <i>Giai đoạn chuẩn bị dự án</i>	3
3.2. <i>Đánh giá các tác động trong giai đoạn thi công xây dựng</i>	4
3.3. <i>Đánh giá các tác động trong giai đoạn vận hành</i>	5
4. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	6
5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án	7
6. Cam kết của chủ dự án	8
6.1. <i>Cam kết chung</i>	8
6.2. <i>Cam kết thực hiện quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường</i>	9

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. 1. Bảng tổng hợp hiện trạng đất chiếm dụng của dự án	1
Bảng 1. 2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính.....	6
Bảng 1. 3. Tóm tắt chương trình giám sát môi trường	8

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TNMT	: Tài nguyên và Môi trường
BVMT	: Bảo vệ Môi trường
XD	: Xây dựng
BTCT	: Bê tông cốt thép
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTR	: Chất thải rắn
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
KCN	: Khu công nghiệp
KT – XH	: Kinh tế - Xã hội
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
KHHGD	: Kế hoạch hoá gia đình
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
SXD	: Sở Xây dựng
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TCXD	: Tiêu chuẩn xây dựng
XLNT	: Xử lý nước thải
UBND	: Uỷ ban Nhân dân
UBMTTQ	: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
UNEP	: Môi trường Liên hợp quốc
WHO	: Tổ chức Y tế Thế giới
XLNC	: Xử lý nước cấp
KHDT	: Kế hoạch đầu tư
KSMT	: Kiểm soát môi trường
BQLDADT	: Ban quản lý dự án đầu tư
CSHT	: Cơ sở hạ tầng
GPMB	: Giải phóng mặt bằng
KDC	: Khu dân cư

1. Thông tin chung về dự án.

1.1. Tên dự án.

Tên dự án: *Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô*.

Địa điểm Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Tên chủ dự án.

- **Tên chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Mô**

+ Người đại diện: Bà Trần Thị Thúy Hải Chức vụ: Giám đốc

+ Địa điểm thực hiện: Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - năm 2024.

1.3. Vị trí địa lý.

* Vị trí dự án.

Dự án “Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô” thuộc địa bàn xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Phạm vi đầu tư: 02 tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành với tổng chiều dài khoảng 1,0km.

Tuyến 1 dài khoảng 800m

+ Điểm đầu: Giao đường bê tông trực xã.

+ Điểm cuối: giao với đường QL21B.

Tuyến 2 dài khoảng 200m

+ Điểm đầu: Giao với đường bê tông trực xã

+ Điểm cuối: giao với tuyến 1.

1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất, mặt nước của dự án.

Diện tích sử dụng đất của toàn dự án là khoảng 1,65ha, trong đó chủ yếu là đất canh tác nông nghiệp, đất thô cù, đất mộ.

a. Hiện trạng sử dụng đất

Bảng 1. 1. Bảng tổng hợp hiện trạng đất chiếm dụng của dự án

STT	Hạng mục	Đ.vị	Khối lượng
1	Đất thô cù	m2	71,60
2	Đất 313	m2	5.200

[Báo cáo chủ trương đầu tư của dự án]

1.5. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án.

1.5.1. Mục tiêu.

Đảm bảo nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong vùng; hoàn thiện hạ tầng giao thông xã Yên Thành nói riêng và huyện Yên Mô nói chung.

1.5.2. Loại hình dự án

Dự án thuộc Nhóm dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa. Có diện tích chuyển đổi chấp thuận của hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai

Dự án thuộc nhóm C.

Loại hình dự án: Dự án xây dựng đường giao thông cấp VI.

1.5.3. Quy mô.

Xây dựng 02 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 1,0km đạt quy mô đường cấp VI đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005. Quy mô mặt đường bê tông xi măng có chiều rộng nền đường $B_n = 7,5m$; trong đó chiều rộng mặt đường $B_m = 3,5m$; chiều rộng lề gia cố $B_{lè} = 2 \times 1,0 = 2,0m$; chiều rộng lề đất $B_{đất} = 2 \times 1,0 = 2,0m$; kết cấu lề gia cố như kết cấu mặt đường. Thay thế, hoàn trả các cống trên tuyến; phạm vi qua khu dân cư xây dựng rãnh thoát nước dọc. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Các hạng mục công trình của dự án

2.1. Các hạng mục công trình chính

Yêu cầu về quy mô, giải pháp thiết kế

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 1.000m trong đó

Tuyến 1 dài khoảng 800m

+ Điểm đầu: Giao đường bê tông trực xã.

+ Điểm cuối: giao với đường QL21B.

Tuyến 2 dài khoảng 200m

+ Điểm đầu: Giao với đường bê tông trực xã

- Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ $B_m = 3.5m$;

+ $B_n = 7.5m$.

+ $B_{lè} = 2 \times 1.0m = 2.0m$

+ $B_{đất} = 2 \times 1.0m = 2.0m$

- Độ dốc ngang mặt đường: imặt và ilè $= 2\%$; ilè $= 4\%$.

- Kết cấu mặt đường:

- + Lớp mặt đường BTXM.
- + Lớp giấy dầu cách ly.
- + Lớp móng mặt đường bằng CPĐĐ loại I.
- Xây dựng các công trình trên tuyến:
 - + Tường chắn: Tại vị trí nền đường đắp qua ao xây dựng tường chắn bằng đá hộc đảm bảo giảm thiểu phạm vi chiếm dụng đất, ổn định nền đường và hiệu quả.
 - + Rãnh xây: Qua phạm vi khu dân cư xây dựng đoạn rãnh dọc để đảm bảo tiêu thoát nước.
 - + Cống thoát nước ngang đường: Xây dựng hoàn trả các cống cũ trên tuyến.
 - Thiết kế hệ thống đảm bảo an toàn giao thông đồng bộ theo công trình, đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

2.2.1. Hệ thống an toàn giao thông

Thiết kế đồng bộ hệ thống an toàn giao thông trên toàn tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCTDBVN: Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế.

3. Các tác động môi trường chính của dự án

3.1. Giai đoạn chuẩn bị dự án

a. Tác động của việc chiếm dụng đất vĩnh viễn, di dân, tái định cư...

Căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, diện tích đất bị ảnh hưởng khoảng 5.272m². Diện tích đất khu vực quy hoạch dự án chủ yếu là đất nông nghiệp, đất ở, ...dự án sẽ thu hồi, chiếm dụng vĩnh viễn và thực hiện GPMB. Việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của dự án sẽ gây tác động trực tiếp tới người dân thuộc đối tượng bị thu hồi, chiếm dụng đất.

b. Tác động do hoạt động rà phá bom mìn, vật liệu nổ

Tuy chiến tranh đã kết thúc từ lâu, nhưng trong lòng đất vẫn có nguy cơ tồn lưu bom mìn, vật liệu nổ. Nếu Dự án không tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ, rủi ro có thể xảy đến trong giai đoạn triển khai xây dựng các hạng mục công trình chính là nguy cơ bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại do chiến tranh. Đối tượng chịu tác động trực tiếp là công nhân thi công và các hạng mục công trình của Dự án

c. Đánh giá tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng

Tác động liên quan đến chất thải

- + Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí: Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các hạng mục công trình kiến trúc; hoạt động giao thông vận chuyển nguyên vật

liệu xây dựng; từ các hoạt động đào đắp, xúc bốc vận chuyển đất cát, nguyên vật liệu thi công; vận hành các loại máy móc, trang thiết bị thi công; các hoạt động thi công hàn cắt, đốt nóng chảy; vận chuyển đồ phế thải, vận chuyển ngoài phạm vi dự án...

+ Ô nhiễm môi trường do chất thải rắn: Phê thải phá dỡ các hạng mục kiến trúc; Sinh khối thực vật phát quang dọn dẹp mặt bằng,...

Tác động không liên quan đến chất thải

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển phế liệu, chất thải phát quang, các hoạt động phá dỡ, phát quang, các phương tiện máy móc tham gia lắp dựng công trường,....

3.2. Đánh giá các tác động trong giai đoạn thi công xây dựng.

Các tác động có liên quan đến chất thải

a. Tác động do bụi, khí thải

Trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án hoạt động của các máy móc tham gia thi công như máy đầm, máy đào, máy lu, máy san... Các loại phương tiện này đều chạy bằng dầu diesel, xăng nên khi hoạt động sẽ thải ra môi trường một lượng khí thải độc hại có chứa các chất gây ô nhiễm môi trường không khí như HC, SO₂, NO₂, CO, CO₂,... và làm phát sinh bụi.

Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí: Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ các hoạt động đào đắp, xúc bốc vận chuyển đất cát, nguyên vật liệu thi công; vận hành các loại máy móc, trang thiết bị thi công; các hoạt động thi công hàn cắt, đốt nóng chảy; vận chuyển đồ phế thải, vận chuyển ngoài phạm vi dự án...

b. Tác động từ nước thải

Nguồn gây ô nhiễm môi trường nước: Nước thải sinh hoạt phát sinh do tập trung công nhân lao động trên công trường; Nước thải từ khu vực cầu rửa xe và vệ sinh máy móc; Nước thải thi công xây dựng các hạng mục công trình; Nước mưa chảy tràn bờ mặt cuốn trôi chất bẩn.

- Nước thải thi công: Quá trình thi công, sử dụng phục vụ tưới ẩm, rửa vật liệu, trộn xi măng... Tổng lượng nước thải xây dựng phát sinh dự kiến khoảng 1,8m³/ngày.

- Nước thải quá trình rửa xe khoảng 1,0m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc trên công trường. Theo tính toán, tổng lượng nước thải hàng ngày sẽ là 0,675m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công dự án có thể kéo theo các chất bụi, cặn lắng, đất cát xuống nguồn nước mặt khu vực tiếp nhận. Lưu lượng phát sinh khoảng

153,21l/s.

c. Tác động của chất thải rắn

Ô nhiễm môi trường do chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt do tập trung công nhân lao động trên công trường, chất thải rắn xây dựng ,...

Ô nhiễm môi trường do chất thải rắn nguy hại: Chất thải rắn nguy hại từ khu vực thi công; chất thải rắn nguy hại từ khu vực điều hành công trường.

- Chất thải sinh hoạt của công nhân có chứa chủ yếu là các chất hữu cơ, thức ăn thừa, túi nilon... khoảng 15 người *(0,3-0,5)kg/người/ngày = (4,5-7,5)kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm đất, cát, sỏi rời vãi, vỏ bao xi măng, vôi vữa, cốt pha, thép xây dựng và các loại vật liệu xây dựng khác với khối lượng khoảng 99,87kg/ngày

- Lượng đất bóc hũu cơ thải phát sinh khoảng 1.290,44 tấn.

Các tác động không liên quan đến chất thải.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các phương tiện máy móc tham gia lắp dựng công trường, các hoạt động thi công. Tác động đến đời sống kinh tế- xã hội, hệ sinh thái, an toàn lao động, an toàn giao thông khu vực dự án,...

- Các đối tượng bị tác động:

+ Môi trường đất.

+ Môi trường nước.

+ Môi trường không khí: chất lượng không khí khu vực dự án; chất lượng không khí khu vực dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu, đất thải và khu vực xung quanh dự án.

+ Môi trường kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng: các hộ dân sống cạnh dự án; công nhân thi công xây dựng.

3.3. Đánh giá các tác động trong giai đoạn vận hành.

Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải

a. Tác động của bụi và khí thải

Trong quá trình dự án đi vào hoạt động khí thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động tham gia giao thông của các phương tiện giao thông (chủ yếu là xe máy, ô tô con 4 chỗ, xe khách 12 - 16 chỗ sử dụng nhiên liệu xăng). Bụi và khí thải phát sinh từ giai đoạn này chủ yếu ảnh hưởng tới người tham gia giao thông trên tuyến đường.

b. Tác động tới môi trường nước

Tuyến đường sau khi xây dựng và đưa vào sử dụng, mật độ phương tiện vận tải sẽ tăng cao, điều này có khả năng gây tác động xấu tới môi trường bởi phát sinh chất thải

lỏng từ phương tiện hỏng hóc, sự cố tai nạn tràn đổ xăng dầu, tiếp nhận nhiên liệu từ các trạm xăng dầu, đối tượng chịu ảnh hưởng là nước mặt, nước ngầm, môi trường đất dọc hai bên tuyến đường.

Đối tượng chủ yếu có thể làm phát tán chất ô nhiễm môi trường là nước mưa chảy tràn. Bè mặt đường được phủ bê tông xi măng sẽ tạo ra diện tích không thấm nước và giảm mức độ thấm dẫn đến tăng lượng nước chảy tràn trên đường kéo theo bụi đất, xăng dầu rò rỉ trên bè mặt đường, rác thải,... dẫn về cống hoặc tràn sang 2 bên đường.

c. Tác động của chất thải rắn

Trong giai đoạn vận hành, chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ người tham gia giao thông trên tuyến đường, tuy nhiên đây là nguồn phát sinh không đáng kể.

Chất thải rắn phát sinh dọc tuyến đường do các hoạt động dân sinh: sinh hoạt của người dân..), rác thải từ người tham gia giao thông (các loại bao bì, túi nilon...).

Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Tác động đến đời sống kinh tế- xã hội, rủi ro sự cố sụt lún trong quá trình tuyến đường hoạt động,....

4. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

Bảng 1. 2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính

TT	Các hoạt động của dự án	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường
I	Giai đoạn thi công xây dựng	
1	- Bụi và khí thải thi công	<ul style="list-style-type: none">- Sử dụng tấm lưới hoặc tấm chấn bằng vật liệu mềm bao phủ bên ngoài khu vực tập kết nguyên vật liệu, máy móc- Sử dụng các phương tiện thi công đã qua kiểm định- Phun nước làm ẩm 1-2 lần/ngày bè mặt khu vực phát sinh bụi lớn- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, xây xong đến đâu tiến hành thu dọn hiện trường ngay đến đó.
2	- Nước thải sinh hoạt công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn	<ul style="list-style-type: none">- Dự kiến xây dựng 1 hố lăng $2m^3$ để thu gom nước thải xây dựng- Thuê 2 nhà vệ sinh 2 buồng, dung tích chứa chất thải khoảng $1,6m^3/nhà$ để xử lý nước thải sinh hoạt- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án sẽ được thu gom bằng các hệ thống mương tiêu nội đồng
3	- CTR thi công - CTR sinh hoạt - CTR Nguy hại	<ul style="list-style-type: none">- Bố trí 02 thùng chứa rác thải 80L kho CTR (01 thùng chứa chất thải xây dựng có thể tái chế và 01 thùng chứa chất thải không thể tái chế). Diện tích khu lưu giữ CTR $10m^2$- Bố trí 02 thùng dung tích 80L có nắp đậy thu gom chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường- Bố trí 01 thùng phuy có nắp đậy, dung tích khoảng 80L chứa

		chất thải nguy hại, đặt tại khu lưu giữ CTNH của dự án có diện tích 10m ² .
II	Vận hành dự án	
1	- Bụi và khí thải	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện lưu thông trên tuyến đường đảm bảo đã được đăng kiểm đạt tiêu chuẩn, thường xuyên được kiểm tra bảo trì thiết bị. - Không chuyên chở hàng hoá vượt trọng tải quy định của xe. - Quy định tốc độ các loại xe vào tuyến đường
2	- Nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống cống ngang, cống dọc hoàn trả lại thay thế cho hệ thống cũ. - Nước mưa thoát vào hệ thống thoát nước dọc tuyến rồi được gom đổ vào các cống ngang đường để thoát hệ thống mương, sông xung quanh dự án. - Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn nước tiếp nhận. - Định kỳ kiểm tra, sửa chữa, nạo vét rãnh thoát nước mưa, đặc biệt là trước mùa mưa bão để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước và hiệu quả xử lý nước mưa chảy tràn của Dự án.
3	- CTR sinh hoạt - Chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương cần yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực, đồng thời cùng với Công ty môi trường thường xuyên thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực và vệ sinh sạch sẽ tuyến đường. - Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân khu vực về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án.

a. Chương trình quản lý môi trường của dự án

Nội dung cơ bản của chương trình quản lý môi trường của Dự án bao gồm:

- + Các hoạt động của dự án trong quá trình thi công xây dựng và trong quá trình hoạt động;
- + Các tác động môi trường dự án trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động;
- + Các biện pháp bảo vệ môi trường (Giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, các công trình xử lý và quản lý chất thải, các công trình xử lý môi trường đối với các yếu tố khác ngoài chất thải);
- + Các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường;
- + Chương trình giáo dục, đào tạo về môi trường;
- + Thời gian thực hiện và hoàn thành các công trình xử lý;
- + Cơ quan thực hiện và cơ quan giám sát thực hiện chương trình quản lý môi trường của Dự án

b. Chương trình giám sát môi trường

Bảng 1. 3. Tóm tắt chương trình giám sát môi trường

Số	Chỉ tiêu giám sát	Thông số giám sát
1	Giám sát Chất thải rắn	
	1. Thông số	- Giám sát việc thu gom, phân loại, quản lý CTR xây dựng, CTNH
	2. Tần suất	Hàng ngày
	3. Tiêu chuẩn áp dụng	-
	4. Vị trí giám sát	- Tại các điểm tập kết CTR, CTNH

6. Cam kết của chủ dự án

6.1. Cam kết chung

Chủ dự án cam kết thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về Bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai và thực hiện dự án: Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.

Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của dự án đến môi trường trong giai đoạn xây dựng Dự án theo nội dung đã trình bày trong chương 3 của báo cáo này.

Các hoạt động của dự án chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng về quản lý môi trường của UBND Tỉnh Ninh Bình và của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Bình, UBND huyện Yên Mô, UBND xã Yên Thành nhằm đảm bảo phát triển dự án và bảo vệ môi trường.

Chủ dự án cam kết công khai nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt ở UBND xã Yên Thành và khu vực dự án để giám sát công tác tuân thủ các cam kết bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chủ dự án cam kết sẽ tuân thủ phương án quy hoạch theo đúng đồ án quy hoạch đã được phê duyệt và sẽ tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn thiết kế công trình đối với các vấn đề về kiến trúc, cảnh quan các công trình, quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch hệ thống thoát nước mặt và nước thải, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, các phân khu chức năng trong khu vực dự án.

Chủ dự án cam kết đảm bảo hệ thống hạ tầng của khu vực dự án bao gồm: hệ thống cấp nước, hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải, hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện trước khi bàn giao cho ban quản lý dự án quản lý.

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm đối với các khu vực dân cư trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ dự án.

Chủ dự án kết đánh giá đền bù, chuyển đổi nghề đối với các hộ dân bị mất đất.

6.2. Cam kết thực hiện quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường

Chủ dự án cam kết công khai nội dung của dự án và tiến độ thực hiện dự án tại khi vực dự án và UBND xã Yên Thành.

Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của dự án đến môi trường trong giai đoạn xây dựng, vận hành dự án theo đúng các nội dung đã trình bày tại chương 3 của báo cáo.

Chủ dự án cam kết đảm bảo nguồn lực về tài chính, nhân lực cho công tác bảo vệ môi trường của dự án từ khi hoạt động cho đến khi kết thúc dự án.

Chủ dự án cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường, các yêu cầu và quy định được nêu tại Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM và báo cáo ĐTM của dự án. Khi có sự thay đổi nội dung báo cáo ĐTM, Chủ dự án sẽ có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định.

Chủ dự án cam kết thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các luật liên quan đến môi trường, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường và các luật liên quan.

Chủ dự án cam kết chịu mọi trách nhiệm, bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật nếu để xảy ra sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng dân cư và môi trường ở các khu vực xung quanh dự án.

Chủ dự án cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Chủ dự án cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo ĐTM và toàn bộ nội dung quyết định phê duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường- UBND tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ**

Số: 38 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Mô, ngày 18 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong vùng; hoàn thiện hạ tầng giao thông xã Yên Thành nói riêng và huyện Yên Mô nói chung.

2. Quy mô đầu tư

Xây dựng 02 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 1,0km đạt quy mô đường cấp VI đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005. Quy mô mặt đường bê tông xi măng có chiều rộng nền đường $B_n=7,5m$; trong đó chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$; chiều rộng lề gia cố $B_{lè} = 2x1,0=2,0m$; chiều rộng lề đất $B_{đất}=2x1,0=2,0m$; kết cấu lề gia cố như kết cấu mặt đường. Thay thế, hoàn trả các công trình trên tuyến; phạm vi qua khu dân cư xây dựng rãnh thoát nước dọc. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 12.900 triệu đồng.

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn).



5. Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, dự kiến bố trí vốn:

- Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối nguồn vốn: Năm 2022 - 2024.

- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2022 - 2024. Trong đó:

+ Năm 2022 bố trí: **1.000 triệu đồng** từ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021.

+ Bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2023 – 2025: **5.000 triệu đồng**.

+ Số vốn còn lại được bố trí từ nguồn tăng thu ngân sách huyện hàng năm (nếu có).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Yên Thành, huyện Yên Mô.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án

- Lập Báo cáo chủ trương đầu tư và phê duyệt trong quý III năm 2022.

- Lập Báo cáo KTKT và phê duyệt trong quý IV năm 2022.

- Khởi công năm 2023.

- Hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và kết thúc đầu tư trong năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình của dự án Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô. trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và pháp luật liên quan. Đồng thời tổ chức thực hiện dự án theo hạn mức vốn được bố trí, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Mô khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 18/7/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.u

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện, UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện khóa XIV;
- Các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Yên Mô, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô.

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN YÊN MÔ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Mô về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc phụ trách công trình và Báo cáo thẩm định số 471/BC-TĐ ngày 25/7/2022 của Tổ thẩm định Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Mô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng tuyến đường phát triển kinh tế - xã hội kết nối khu vực trung tâm xã, kết hợp phòng thủ xã Yên Thành, huyện Yên Mô, với các nội dung sau:

I. Nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình.

1. Hệ thống tiêu chuẩn áp dụng:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Các tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát	

1	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
3	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
4	Quy phạm đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1 :500; 1 :1000; 1 :2000 ; 1 :5000 (phần ngoài trời)	96TCN 43-90
5	Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn có liên quan	
II	Các tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
2	Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
3	Báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
4	Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/ TCĐBVN
5	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 8810:2011
6	Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn có liên quan	

2. Nội dung yêu cầu khảo sát địa hình:

- Thu thập và phân tích tài liệu địa hình đã có.
- Thành lập lưới khống chế mặt bằng đường chuyền cấp 2.
- Dẫn thủy chuẩn kỹ thuật.
- Đo vẽ cắt dọc, cắt ngang, bình đồ tuyến đường.

3. Công tác lập Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình:

3.1. Yêu cầu về quy mô, giải pháp thiết kế:

Xây dựng 02 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 1,0km đạt quy mô đường cấp VI đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005. Quy mô mặt đường bê tông xi măng có chiều rộng nền đường $B_n=7,5m$; trong đó chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$; chiều rộng lề gia cố $B_{lè\ gia\ cố}=2x1,0=2,0m$; chiều rộng lề đất $B_{lè\ đất}=2x1,0=2,0m$; kết cấu lề gia cố như kết cấu mặt đường. Thay thế, hoàn trả các cống trên tuyến; phạm vi qua khu dân cư xây dựng rãnh thoát nước dọc. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông tuân thủ các quy định hiện hành.

3.2. Dự toán xây dựng công trình: Dự toán xây dựng công trình lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập chi phí xây dựng công

trình và mặt bằng giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3.3. Nội dung của hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Theo quy định tại điều 55 của Luật Xây dựng và theo các quy định hiện hành.

4. Dự toán kinh phí: 243.788.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng).

TT	Hạng mục chi phí	Chi phí sau thuế (đồng)
1	Chi phí khảo sát sau thuế	41.849.105
2	Chi phí lập Báo cáo KTKT sau thuế (tạm tính)	201.938.953
Tổng cộng làm tròn		243.788.000

Một số điểm lưu ý:

- Chi phí khảo sát, lập Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình là tạm tính, chi phí chính thức sẽ duyệt cùng với Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình.

- Các tỷ lệ và hệ số theo chế độ chính sách hiện hành.

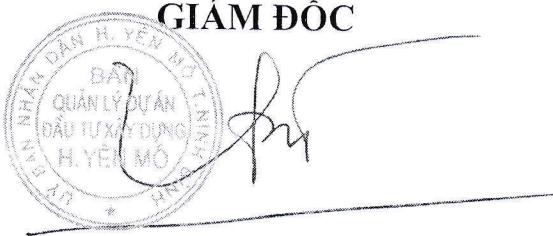
Điều 2. Giao Tổ tư vấn QLDA hoàn chỉnh hồ sơ theo Quyết định phê duyệt này và Báo cáo thẩm định số 471/BC-TĐ ngày 25/7/2022 của Tổ thẩm định Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, triển khai các bước tiếp theo của dự án đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ tư vấn QLDA của công trình, Tổ thẩm định Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Mô và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu: BQL.
VT (03)



Trần Thị Thúy Hải